

cursillo

ngành Việt Nam tại châu Âu

Nội Dung

- Lá Thư Phong Trào 1
- Sứ điệp Thượng HĐGM ... 2
G. Trần Đức Anh OP chuyển ý)
- Cầu nguyện theo T Phaolo 4
(E.M.L)
- Vai trò cursillo trong Tân Phúc
Âm hóa châu Âu 6
(Lm Phêrô Nguyễn Trọng Quý)
- Chủ trương thể tục ở Pháp 8
(ĐO Giuse Mai Đức Vinh)
- Đức kết Đại Hội APG 10
(Antôn Nguyễn Hữu Tâm)
- Hậu Cursillo 11
(HCT)
- Thông báo 12

SINH HOẠT HÀNG THÁNG

Trường Huấn Luyện :

Chúa nhật 14/12/2008 : 14g30—16g30

Ultreya :

Chúa nhật 28/12/2008 : 14g30 -16g30

Cursillo

Le Mouvement des Cursillos de la
diaspora Vietnamienne en Europe

<http://cursillo.free.fr>
eMail : daovan@free.fr



Mission Catholique Vietnamienne
38 Rue des Épinettes
75017 Paris—FRANCE

Tel. +33 (0) 153063620

Fax. +33 (0) 156802268

<http://www.giaoxuvnparis.org>

Lá thư phong trào

Thưa Quý Anh Chị Cursillistas thân mến,

Vương quyền của Đức Kitô đã được loan báo và xác định nơi mỗi trang của Thánh Kinh. Trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã sử dụng các Tiên Tri, Ngôn Sứ để cho thế gian biết về vương quyền cũng như vương quốc của Đấng Thiên Sai. Trong Tân Ước thì những điều Chúa nói đã được chính Ngôi Lời trực tiếp truyền đạt cho thế gian. "Từ khởi thủy đã có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở nơi Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa. Nhờ Ngài mà muôn vật được tạo thành... (Ga 1, 1-3). Trả lời câu hỏi của Pilatô rằng : "Ông là vua dân Do Thái sao ?", Đức Kitô nhập thể đã đồng ý xác nhận : "Đúng như Ngài nói đó" (Mc 15, 2). Và Ngài khẳng định : "Nước tôi không thuộc về thế gian này..." (x. Ga 18, 33-37).

Phong Trào Cursillo tại Pháp và Âu Châu đã suy tôn Chúa Kitô Vua là Bỏn Mạng, tức đã suy tôn Ngài làm Vua ngự trị cuộc đời mình và tự nguyện thần phục một mình Ngài. Thần phục Đức Kitô Vua là theo chân Ngài làm chứng nhân cho Sự Thật, đứng về phía Sự Thật để nghe được Lời Chúa". Ngày lễ Chúa Kitô Vua năm nay cũng là ngày Phong Trào chúng ta ở đây giờ sang một trang mới. Vững tin có ơn Thánh Linh phù trợ, chúng ta sẽ có bản lãnh tiến tới trong nghĩa vụ đưa Thiên Chúa đến cho tha nhân và đem tha nhân về với Thiên Chúa. Thần phục Đức Kitô Vua tức là phải xả bỏ bản thân, khiêm cung kính cẩn, dọn trống tâm hồn để nghinh giá Đức Vua ngự trị. Thần phục Đức Kitô Vua tức là phải trung thành, phục vụ Giáo Hội là ngưỡng cửa, là tiền đường Vương Quốc của Vua Trời Đất.

Sắp tới đây, chúng ta sẽ bắt đầu một năm phụng vụ mới, khởi sự Mùa Vọng đón chờ Chúa Giáng Sinh. Ước gì chúng ta thấm nhuần ý nghĩa của Mùa Vọng để mở rộng cánh cửa tâm hồn chờ đón ánh sáng cứu độ của Mầu Nhiệm Giáng Sinh.

Trong tinh thần chuẩn bị cho hai Khóa Cursillo 2009, cũng xin Quý Anh Chị tích cực cầu nguyện, làm Palanca và nhất là vận động tìm kiếm khóa sinh. Đây là mối lo âu lớn nhất mỗi lần mở khóa.

Văn Phòng Điều Hành cũng xin loan báo Quý Anh Chị hay là Đại Hội Á Châu Thái Bình Dương lần thứ 20 của Phong Trào đã nhóm họp tại Sàigòn với chủ đề "Nhắc lại cam kết của chúng ta : Thành một bằng hữu, Kết một bằng hữu, Đưa một bằng hữu về với Đức Kitô". Đại Hội đã quyết định Cursillo Cộng Đồng Việt Nam sẽ đảm nhận nhiệm vụ Điều Hợp các Phong Trào Cursillo Vùng Á Châu và Thái Bình Dương (AGP) trong 4 năm từ tháng 01/2010 đến tháng 01/2014. Lễ bàn giao sẽ được tiến hành trong Đại Hội Ultreya Thế Giới tại Los Angeles, Hoa Kỳ vào ngày 01/08/2009. Xin Quý Anh Chị thêm lời cầu nguyện cho nhiệm vụ nặng nề sắp tới sẽ được trao cho Phong Trào Cursillo ngành Việt Nam trên thế giới.

Văn Phòng Điều Hành

Sứ điệp Thượng Hội Đồng Giám Mục kỳ thứ 12 gửi Cộng đoàn Dân Chúa

G. Trần Đức Anh OP chuyển ý

Mến chúc anh chị em " bình an cũng như bác ái và niềm tin từ Thiên Chúa Cha và Chúa Giêsu Kitô. Nguyên xin ân sủng ở cùng tất cả những người yêu mến Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta bằng một tình yêu không hư nát ". Với lời chào nồng nhiệt và đầy yêu thương như thế, thánh Phaolô đã kết thúc Thư ngài gửi cho các tín hữu Kitô thành Ephêsô (6,23-24). Cũng với những lời ấy chúng tôi, các nghị phụ Thượng Hội Đồng Giám Mục, nhóm khóa họp thường kỳ thứ 12 tại Roma, dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Cha Biển Đức 16, mở đầu sứ điệp này gửi tới chân trời mệnh mông của tất cả những người thuộc các miền trên thế giới đang theo Chúa Kitô như những môn đệ của Ngài và tiếp tục yêu mến Chúa bằng tình yêu không hư nát. Chúng tôi tái đề nghị với họ tiếng nói và ánh sáng của Lời Chúa, lập lại lời mời gọi xưa kia: " *Lời này rất gần với bạn, ở nơi miệng và trong con tim của bạn, để bạn mang ra thực hành* " (Dnl 30,14). Chính Thiên Chúa sẽ nói với mỗi người: " *Hỡi con người, tất cả những lời Ta nói với ngươi, hãy đón nhận vào lòng và hãy lắng nghe bằng tai* " (Ed 3,10). Giờ đây, chúng tôi đề nghị với tất cả một cuộc hành trình thiêng liêng qua 4 giai đoạn, từ vĩnh cửu vô cùng của Thiên Chúa, dẫn chúng ta đến tận gia cư và dọc theo nẻo đường thành thị của chúng ta".

I. Tiếng nói của Lời: Mạc Khải

1. " *Thiên Chúa đã nói với các người giữa lửa hồng: các người nghe tiếng nói, nhưng các người không thấy hình dạng nào, không có gì khác ngoài tiếng nói !* " (Dnl 4,12). Chính Môisê nói, khi gọi lại kinh nghiệm mà Israel đã trải qua trong cảnh cô độc cam go ở sa mạc Sinai. Tại đó, Chúa tự giới thiệu không phải như một ảnh hay hình nhân, hoặc tượng giống như con bò vàng, nhưng "như một âm thanh của lời nói". Đó là một tiếng nói xuất hiện ngay từ đầu công trình tạo dựng khi màn tĩnh lặng của hư vô bị xé toang: " *Từ khởi thủy... Thiên Chúa nói: Hãy có ánh sáng! Và đã có ánh sáng... Từ khởi thủy đã có Lời.. và Lời là Thiên Chúa.. Tất cả được tạo thành nhờ Người và nếu không có Người thì chẳng có gì đang hiện hữu được tạo thành* " (St 1,1,3; Ga 1,1,3). Tạo vật không nảy sinh từ cuộc chiến giữa các thần minh như huyền thoại cổ xưa của miền Mesopotamie đã dạy, nhưng vạn vật được tạo thành từ một lời nói chiến thắng hư vô và tạo nên sự hữu. Tác giả Thánh Vịnh ca lên: " *Từ lời nói của Chúa, trời được tạo thành, từ hơi thở miệng Ngài tất cả đạo binh của Ngài.. vì Ngài đã nói và mọi sự liền có, Ngài truyền và mọi sự hiện hữu* " (Tv33,6,9). Và Thánh Phaolô về sau lập lại: " *Thiên Chúa ban sự sống cho kẻ chết và kêu gọi những sự chưa có đi vào hiện hữu* " (Rm 4,17). Thế là chúng ta có được mạc khải đầu tiên "có tính chất vũ trụ" làm cho toàn thể thụ tạo giống như một trang bao la mở ra trước toàn thể nhân loại, và trong đó ta có thể đọc được sứ điệp của Đấng Tạo Hóa: " *Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa, không trung loan báo việc tay Ngài làm. Ngày qua mách bảo cho ngày tới,*

đêm này kể lại với đêm kia. Chẳng một lời lẽ, chẳng nghe thấy âm thanh, mà tiếng vang đã dội khắp hoàn cầu và thông điệp loan đi tới chân trời góc biển " (Tv 19,2-5).

2. Nhưng Lời Chúa cũng ở nơi căn cội của lịch sử loài người. Người nam và người nữ là " *hình ảnh giống Thiên Chúa* " (St 1,27) và vì thế họ mang trong mình dấu vết Thiên Chúa, họ có thể đối thoại với Đấng Tạo Hóa và cũng có thể xa lìa và chối bỏ Ngài do tội lỗi. Bấy giờ, Lời Chúa cứu vớt và xét xử, thấu nhập vào các tế bào lịch sử với những thăng trầm và các biến cố: " *Ta đã thấy, Ta đã thấy làm than của dân Ta ở Ai Cập. Ta đã nghe tiếng kêu của họ.. phải, ta biết những lo âu của họ. Ta xuống để giải thoát họ khỏi tay người Ai Cập và đưa họ từ miền đất này tiến về một miền đất xanh tươi và rộng lớn* " (Xh 3,7-8). Vì thế có sự hiện diện của Chúa trong những biến cố của loài người, các biến cố này, qua hoạt động của vị Chúa Tể lịch sử, được ghi vào trong một ý định cứu độ cao cả hơn, để " *mọi người được cứu thoát và nhận biết chân lý* " (1 Tm 2,4).

3. Vì vậy Lời Chúa, hiệu năng, sáng tạo và cứu độ là nguồn gốc của vạn vật và lịch sử, công trình sáng tạo và cứu chuộc. Chúa đến gặp nhân loại và tuyên bố: " *Ta đã nói và ta đã làm!* " (Ed 37,14). Nhưng còn một giai đoạn nữa mà tiếng nói của Chúa vượt qua: đó là giai đoạn lời được viết ra, *Graphé* hoặc *Graphai*, các Sách Thánh, như Tân Ước nói với chúng ta điều đó. Ông Môisê đã từ đỉnh núi Sinai đi xuống " *tay cầm hai bia đá ghi chứng từ, những tấm bia được viết hai mặt. Những tấm bia đó là công trình của Thiên Chúa, chữ viết là bút tích của Thiên Chúa* " (Xh 32, 15-16). Và chính Môisê truyền cho Israel phải giữ gìn và viết lại những "bia chứng từ ấy": " *Ngươi hãy viết trên đá tất cả những lời của luật này, bằng chữ thật rõ ràng* " (Dnl 27,8).

"Kinh Thánh là 'chứng từ' của Lời Chúa dưới hình thức chữ viết, là văn kiện tường niệm theo qui luật, lịch sử và văn chương, làm chứng biến cố mạc khải sáng tạo và cứu độ. Vì thế, Lời Chúa đi trước và đi xa hơn Kinh Thánh, Kinh Thánh cũng được Thiên Chúa linh hứng, và chứa đựng Lời Chúa hiệu năng (cf 2 Tm 3,16). Chính vì thế, đức tin của chúng ta không có trọng tâm là cuốn Kinh Thánh mà thôi, nhưng là lịch sử cứu độ và một nhân vật là Chúa Giêsu Kitô, Lời Thiên Chúa nhập thể làm người và là lịch sử. Vì thế, người đọc Kinh Thánh luôn luôn cần có sự hiện diện của Chúa Thánh Linh, Đấng dẫn đến chân lý toàn vẹn (Ga 16,13). Đây chính là đại Truyền Thống, là sự hiện diện hữu hiệu của Thánh Thần chân lý trong Giáo Hội, là người giữ gìn Kinh Thánh, được Huấn Quyền Giáo Hội giải thích chính Với Truyền thống, ta đi đến sự hiểu biết, giải thích, thông truyền và làm chứng về Lời Chúa. Chính thánh Phaolô, khi công bố kinh Tin Kính đầu tiên của Kitô giáo, đã xác nhận mình "truyền lại" điều đã nhận được từ Truyền Thống (1 Cr 15,3-5).

Khuôn mặt của Lời Chúa: Đức Giêsu Kitô

4. Trong nguyên ngữ Hy Lạp, chỉ có 3 từ căn bản: *Lógos sarx eghéneto*, “Ngôi Lời/Lời nhập thể”. Đây không những là cao điểm trong Lời Tựa Tin Mừng theo thánh Gioan (1,14), một bảo vật quý giá về phương diện thi phú và thần học, nhưng còn là trọng tâm của đức tin Kitô. Lời vĩnh cửu và thần linh đi vào không gian vào thời gian, nhận lấy một khuôn mặt và can dự phạm nhân, đến độ ta có thể đến gần và trực tiếp xin Ngài, như nhóm người Hy Lạp hiện diện ở thành Jerusalem: “*Chúng tôi muốn thấy Đức Giêsu*” (Ga 12,20-21). Những lời nói nào không có một khuôn mặt thì bất toàn, vì không thực hiện đầy đủ cuộc gặp gỡ, như ông Gióp đã nhắc nhớ vào cuối hành trình tìm kiếm bi thảm của ông: “*Con đã nhận biết Ngài qua điều Ngài nói, giờ đây mắt con trông thấy Ngài*” (42,5).

Chúa Kitô là “*Lời ở nơi Thiên Chúa và là Thiên Chúa*”, là “*hình ảnh Thiên Chúa vô hình, được sinh ra trước mọi loài thụ tạo*” (Cl 1,15); nhưng Ngài cũng là Đức Giêsu thành Nazareth bước đi trên những nẻo đường trong một tỉnh ngoại biên của đế quốc Roma, Ngài dùng ngôn ngữ địa phương, biểu lộ những sắc thái của một dân tộc, dân Do thái, và nền văn hóa của dân tộc này. Vì thế, Chúa Giêsu Kitô đích thực là một con người mong manh và hay chết, là lịch sử và nhân tính, nhưng cũng là vinh quang, là thần tính, mầu nhiệm: Ngài là Đấng đã mạc khải cho chúng ta Thiên Chúa mà chưa ai được thấy (Ga 1,18). Con Thiên Chúa tiếp tục như thế cả trong thi hài được an táng trong mộ và sự sống lại của Ngài là chứng cứ sinh động và hữu hiệu về sự kiện ấy.

5. Truyền thống Kitô giáo thường đặt song song Lời Chúa nhập thể làm người với chính Lời Chúa trở thành sách. Đó là điều được nói đến trong kinh Tin Kính khi ta tuyên xưng rằng Con Thiên Chúa “*nhập thể làm người do hoạt động của Chúa Thánh Linh trong lòng Đức Trinh Nữ Maria*”, nhưng cả khi ta tuyên xưng niềm tin nơi “*Chúa Thánh Linh, Đấng đã nói qua các ngôn sứ*”. Công đồng chung Vatican 2 đã đón nhận truyền thống cổ kính theo đó “*Mình của Chúa Con là Kinh Thánh được thông truyền cho chúng ta*” - như thánh Ambrosio đã quả quyết (In Lucam VI, 33) và minh bạch tuyên bố rằng: “*Lời Chúa, được biểu lộ qua ngôn ngữ người trần, đã trở nên giống ngôn ngữ loài người, cũng như Ngôi Lời vĩnh cửu của Chúa Cha, sau khi nhận lấy những yếu đuối của bản tính con người, đã trở nên giống loài người*” (DV 13).

Thực vậy, Kinh Thánh cũng là “xác thể”, là “chữ” được diễn tả trong những ngôn ngữ đặc thù, qua những hình thức văn chương và lịch sử, trong những ý niệm gắn liền với một nền văn hóa cổ xưa, bảo tồn ký ức về những biến cố nhiều khi bi thảm, các trang Kinh Thánh nhiều khi đầy những vết máu và bạo lực, trong Kinh Thánh vang dội tiếng cười của nhân loại và những dòng nước mắt chảy dài, cũng như kinh nguyện của những kẻ bất hạnh được trỗi lên và niềm vui của những kẻ yêu nhau. Do chiều kích “thể xác” này Kinh Thánh cần có sự phân tích lịch sử và văn chương, theo nhiều phương pháp và lối đề cập vấn đề khác nhau mà khoa chú giải Kinh Thánh cung cấp. Mỗi độc giả Kinh Thánh, dù là người đơn sơ nhất, đều phải có kiến thức tương ứng về Bản

Văn thánh, và cần nhớ rằng Lời Chúa mang hình thức những lời cụ thể, được giải thích và thích ứng để có thể được nhân loại nghe và hiểu. Đây chính là một công việc cần thiết: nếu không để ý tới điều đó, người ta có thể rơi vào thái độ chỉ hiểu Kinh Thánh theo nghĩa chữ (fondamentalisme), thái độ này, trong thực tế, chối bỏ sự nhập thể của Lời Chúa trong lịch sử và không nhìn nhận rằng Lời được diễn tả trong Kinh Thánh theo ngôn ngữ loài người, và phải được giải đoán, nghiên cứu và hiểu, và thái độ như thế cũng cố tình không biết rằng sự linh hứng của Chúa không xóa bỏ căn tính lịch sử và nhân cách riêng của các tác giả nhân trần. Nhưng Kinh Thánh cũng là Lời vĩnh cửu thần linh và vì thế, Kinh Thánh đòi hỏi một sự hiểu biết khác, được Thánh Linh ban cho, Ngài là đáng biểu lộ chiều kích siêu việt của Lời Chúa, hiện diện trong những lời nhân trần.

6. Đó chính là sự cần thiết của “*Truyền thống sinh động của toàn thể Giáo Hội*” (DV 12) và của đức tin để hiểu Kinh Thánh một cách thống nhất và trọn vẹn. Nếu ta chỉ dừng lại ở “chữ viết”, thì Kinh Thánh chỉ là một văn kiện trang trọng của quá khứ, một chứng từ cao quý về mặt luân lý đạo đức và văn hóa. Đàng khác, nếu loại bỏ sự nhập thể, thì người ta có thể rơi vào sự lầm lạc duy nghĩa đen (fondamentalistico) hoặc một thái độ duy linh hay duy tâm lý mơ hồ. Vì vậy, kiến thức về chú giải phải liên kết chặt chẽ với truyền thống linh đạo và thần học để sự hiệp nhất giữa chiều kích thần linh và nhân trần của Chúa Giêsu Kitô và của Kinh Thánh không bị phá vỡ.

Trong sự hòa hợp được phục hồi như thế, khuôn mặt của Chúa Kitô sẽ chiếu sáng trọn vẹn và giúp chúng ta khám phá một sự hiệp nhất khác, đó là sự hiệp nhất sâu xa và thâm thúy hơn của Bộ Kinh Thánh, gồm 73 cuốn, nhưng được tháp nhập vào một “Sổ Bộ” duy nhất, một cuộc đối thoại duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người, trong một ý định cứu độ duy nhất. “*Sau khi đã nói với các Tổ Phụ và Ngôn Sứ xưa kia, nhiều lần và dưới nhiều hình thức, trong những ngày sau hết này, Thiên Chúa đã nói với chúng ta qua Con của Ngài*” (Dt 1,1-2). Như thế, Chúa Kitô chiếu ngược ánh sáng của Ngài vào toàn thể lịch sử cứu độ trước đó và cho thấy sự hòa hợp, ý nghĩa và đường hướng của lịch sử ấy.

Ngài là dấu ấn, “*Alpha và Omega*” (Kh 1,8) của cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và mọi loài thụ tạo, được kéo dài trong thời gian và được chứng thực trong Kinh Thánh. Chính dưới ánh sáng của dấu ấn cuối cùng ấy mà những lời của Môisê và các Ngôn Sứ đạt được “ý nghĩa trọn vẹn”, như chính Chúa Giêsu đã nói, trong một buổi chiều mùa xuân, khi Ngài đi từ Jerusalem đến làng Emmaus, đối thoại với Cléophas và bạn ông, và Ngài giải thích cho họ “*những gì nói về Ngài trong toàn thể Kinh Thánh*” (Lc 24,27). Sở dĩ như thế vì ở trọng tâm của mạc khải, có Lời Chúa trở thành khuôn mặt, mục đích tối hậu của kiến thức Kinh Thánh không phải ở “*trong một quyết định luân lý đạo đức hay một ý tưởng lớn, nhưng là cuộc gặp gỡ với một biến cố, với một Người, mang lại cho cuộc sống một chân trời mới và qua đó một hướng đi quyết định*” (Deus caritas est, 1).

(còn tiếp)

Cầu nguyện theo Thánh Phaolô

LTS : Chúng ta đang sống trong năm kỉ niệm thánh Phaolô, một vị thánh cột trụ của Giáo Hội, cũng là Quan Thầy của Phong trào Cursillo. Riêng với PT Cursillo ngành Việt Nam tại châu Âu, Đức Ông linh hướng đã mời gọi chúng ta chia sẻ, học hỏi một cách đặc biệt hơn về vị Tông đồ này.

Bài viết sau đây được trình bày theo ý hướng tìm hiểu việc cầu nguyện qua những giáo huấn của thánh nhân.

Anh chị em thân mến trong đức Kitô

Trong năm Thánh Phaolô Đức Ông Vinh mời gọi suy niệm về 12 tiêu đề trong văn bộ của Thánh Nhân, tôi đọc bài suy luận của bà Julienne Côté (Nhà xuất bản Novalis CERF) để tìm hiểu. Đọc với một tâm tình cầu nguyện qua Lời Chúa, vui mừng nhận một ánh sáng về nhân đức cầu nguyện, một trong 7 nhân đức tối cần để giúp cho hai khoá 25-26 sắp tới, xin chia sẻ với quý anh chị niềm vui ấy :

Tác giả nhận xét rằng trong văn bộ Thánh Phaolô:

A- Tạ ơn và xin ơn

Hai vế chính này luôn luôn đi đôi với nhau trong tinh thần cầu nguyện theo Thánh Phaolô.

Tạ ơn Chúa đã ban nhưng không ân sủng lớn lao nhất là ơn Cứu Độ. Các lời thỉnh cầu quanh đi quẩn lại một ơn mà chắc chắn Thiên Chúa đã nhậm lời qua những hiện thực mình đang sống đó là chính Đức Chúa Kitô.

Tất cả hầu như dựa trên một thực tế là Chúa xuất hiện trong lịch sử loài người để cho mỗi người sống với Chúa, cho đến khi Chúa lại đến.

¹⁰ *Đêm ngày chúng tôi tha thiết nài xin Chúa cho được thấy mặt anh em và bổ túc những gì còn thiếu trong đức tin của anh em.*

¹¹ *Xin chính Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa chúng ta là Đức Giê-su san phẳng con đường dẫn chúng tôi đến với anh em.¹² Xin Chúa cho tình thương của anh em đối với nhau và đối với mọi người ngày càng thêm đậm đà thấm thiết, cũng như tình thương của chúng tôi đối với anh em vậy.¹³ Như thế, Chúa sẽ cho anh em được bền tâm vững chí, được trở nên thánh thiện, không có gì đáng chê trách, trước nhan Thiên Chúa là Cha chúng ta, trong ngày Đức Giê-su, Chúa chúng ta, quang lâm cùng với các thánh của Người. (1Th3,10-13)*

B- Cầu nguyện và sứ vụ tông đồ

Một đặc điểm khác trong lời thỉnh cầu của thánh nhân là xin cho các cộng đoàn và cho chính mình lãnh nhận và sống chính nội dung của thuyết pháp của mình. Tôi

tự hỏi đây có phải là thánh hóa bản thân để Phúc Âm hoá môi trường, một châm ngôn của PT đã được thực hiện tuyệt vời ngay thời ấy do Thánh Bồn Mạng của chúng ta ?

Lời cầu của Thánh Phaolô luôn luôn là vâng phục thánh ý Chúa, chu toàn sứ vụ Tông đồ và hướng về Chúa. Vì chính nội dung của những lời thỉnh cầu dính liền với sự Phúc Âm hoá cho nên ơn xin là được vững đức tin để thực hiện một đức ái đích thực hầu thắng tiến trong đức khôn ngoan trong mọi nhận định.

⁹ *Điều tôi khẩn khoản nài xin, là cho lòng mến của anh em ngày thêm dồi dào, khiến anh em được ơn hiểu biết và tài trực giác siêu nhiên,¹⁰ để nhận ra cái gì là tốt hơn. Tôi cũng xin cho anh em được nên tinh tuyền và không làm gì đáng trách, trong khi chờ đợi ngày Đức Ki-tô quang lâm.¹¹ Như thế, anh em sẽ đem lại hoa trái dồi dào là sống một đời công chính nhờ Đức Giê-su Ki-tô, để tôn vinh và ngợi khen Thiên Chúa. (Ph1,9-11)*

C- Cầu nguyện trong Thần Khí

Một đặc điểm quan trọng thứ ba trong lời cầu nguyện của thánh nhân đó là lời cầu trong Thánh Thần của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Thánh Phaolô luôn luôn nhắc nhở rằng Thánh Thần là bậc thầy dạy chúng ta cầu nguyện, giúp chúng ta cầu nguyện, đôn đốc chúng ta cầu nguyện, giúp đỡ chúng ta trong lúc bị cản trở, và bảo đảm hoa trái cho lời cầu của chúng ta.

²⁶ *Hơn nữa, lại có Thần Khí giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải; nhưng chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả.²⁷ Và Thiên Chúa, Đấng thấu suốt tâm can, biết Thần Khí muốn nói gì, vì Thần Khí cầu thay nguyện giúp cho dân thánh theo đúng ý Thiên Chúa. (Rm8,26-27)*

Ngoài ra, tôi thiết nghĩ rằng ai cũng muốn nghe, muốn nói về cầu nguyện, như một hơi thở của linh hồn, vì từ đáy lòng con người thấy cần cầu nguyện :

Khi buồn khi vui khi đau khổ khi cần trợ giúp, PT chúng ta dùng như một đòn bẩy để dời non chuyển núi (Palanca).

I - Nhưng cầu nguyện là gì ?

Tôi thấy có người lấy định nghĩa chí lý là : « *Nói chuyện chân tình với Chúa* »

Đã là yêu thương nhau thì không cần tìm lời, tất cả đã có đầy ắp trong lòng để trao đổi với nhau. Nhưng khi đối thoại thì có nói có nghe, cầu nguyện cũng có thể bằng thình lặng mở lòng để Chúa nhìn mình và mình nhìn Chúa để lòng mến thương của mình đắm chìm vào trong biển thăm tình yêu vô biên của Chúa.

Cầu nguyện để kết hợp mật thiết với Chúa : không chỉ qua tình cảm mà qua 3 nhân đức đối thần TIN - CẬY - MẾN.

Nhân dịp nói tới đức Cậy tôi liên tưởng tới thái độ khiêm nhu, nhìn nhận mình là kẻ tội lỗi trước TC, nhưng không như Judas khi xưa, mất đức mến đâm ra mất cậy trông vào lòng từ bi của Chúa và dẫn tới cỗi chết. Thánh Phêrô thì trái hẳn : Cũng nhìn nhận mình tội lỗi yếu hèn trước TC nhưng Thánh Phêrô khi xưa lòng vẫn còn nồng cháy tình yêu Chúa nên không mất đức cậy trông vào Tình Yêu tha thứ của Chúa và đã được cứu rỗi, đã sống, sống trong vinh quang của Chúa.

II - Hoa trái của Cầu nguyện :

-Cầu nguyện kiên trì có sốt sắng, thì hành động phải đứng đắn thích hợp.

« *sứ thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống* » (St 28-12)

Hôm nay khi đọc lại câu này của sách Sáng Thế tôi chạnh nghĩ tới sự đi lên với Thiên Chúa ; đi xuống với thực tế cuộc đời.

Cầu nguyện mà thiếu hành động, thiếu học hành nâng cao kiến thức đạo đời, thiếu phấn đấu loại bỏ tính hư tật xấu, nhất là thiếu dấn thân phục vụ, chủ động phát triển tình liên đới với xã hội và con người thì rất dễ xa rời thực tế và lạc lõng cho cuộc sống làm chứng cho Tin Mừng.

Cầu nguyện cần thể hiện qua cuộc sống, mình chứng bằng hành động : càng hiểu thánh ý Chúa càng thu nhận đủ nghị lực tình yêu để thực thi những gì Ngài muốn. Chúng ta còn nhớ Chúa nói đêm tiệc ly, sau khi rửa chân cho các môn đệ : « *Sự gì Thầy đã làm cho các con, thì các con cũng hãy làm cho nhau như vậy.* »

Ngược lại nếu mình hành động mà thiếu cầu nguyện, thì hành động của chúng mình không chuyển tải được sự sống của Chúa và giá trị thiêng liêng, nhất là không giống với hành động của Chúa Giêsu có sức cứu độ.

III - Cầu nguyện như thế nào ?

Cầu nguyện nơi kín đáo (Mt6,5-6)

5 *"Và khi cầu nguyện, anh em đừng làm như bọn đạo*

đức giả: chúng thích đứng cầu nguyện trong các hội đường, hoặc ngoài các ngã ba ngã tư, cho người ta thấy. Thầy bảo thật anh em: chúng đã được phần thưởng rồi. 6 *Còn anh, khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh. »*

Kinh nghiệm sau khi đi tĩnh tâm theo Thánh Y Nhã cho tôi thấy có một công thức thích hợp trong mọi hình thức cầu nguyện : đó là : *Nhận ra Chúa đang hiện diện trước mặt mình, bên cạnh mình và đang âu yếm nhìn mình, nghe mình.*

Dụ ngôn người Pha-ri-sêu và người thu thuế (Lc 18, 9-14)

« 13 *Còn người thu thuế thì đứng đằng xa, thậm chí chẳng dám ngước mắt lên trời, nhưng vừa đắm ngực vào cửa sổ và thưa rằng: "Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi."* »

Cầu nguyện nhờ ơn Thánh Linh nâng mình lên một nấc trên đường nên thánh : muốn như thế nên bắt một cây thang, cây thang này không để leo lên mà để bước xuống một mức khiêm nhường.

Từ bỏ mình

Dành cho mình một phút nội tâm, xét mình, từ bỏ ý riêng của chính mình, từ đó mới có một thình lặng nội tâm, tạo cho mình một điều kiện tâm linh tối cần để gặp gỡ Chúa. Tôi và anh chị cũng có lúc bám chặt lấy ý riêng của mình, và đã thấy trong giờ cầu nguyện có cả cái giòng sông Bến Hải; cái Vạn Lý Trường Thành ngăn chặn mình đến gần trò chuyện chân tình với Chúa.

Nói gì, nghe gì nơi Chúa ?

a) Kinh Lạy Cha, chính Chúa Giêsu cho một công thức : Pardon - Merci - S'il Te plaît :

Nhìn nhận mình tội lỗi bất xứng trước mặt Thiên Chúa ; tạ ơn Ngài ; xin ơn, trước hết là các ơn thiêng liêng.

Đây là một công thức dễ nhớ nhất về nội dung, về hình thức cầu nguyện,.

b) Cầu nguyện với Thánh Vịnh

"Các Thánh Vịnh nuôi dưỡng và biểu lộ sự cầu nguyện của Dân Chúa với tính cách là một cộng đoàn..." (Sách GLGHC 2586 a) Thiết nghĩ, không có gì làm đẹp lòng Cha trên trời cho bằng khi các con mình hiệp nhất trong Giáo Hội hoàn vũ, dâng lên cùng một lời nguyện.

Và lại đó cũng là lời kinh khi xưa ở trần thế của Chúa Giêsu, của Đức Mẹ, Thánh Giuse và của Gia Đình Thánh : anh chị em thử cùng tôi liên tưởng tới những đêm dài, Chúa Hải Đồng ẩm đầu ho hen, Đức Mẹ bỗng

Chúa xót xa cầu nguyện cũng với những Lời này, và cũng những Lời này khi hấp hối trên thánh giá Thầy Chí Thánh cầu nguyện với Chúa Cha.

c) Giá trị thường quên lãng của khẩu nguyện : lời kinh, giọng hát không chuyển tải tâm tình cùng ý.

D- Những bối cảnh thuận lợi và không thuận lợi và những giải pháp đề nghị

Vẫn có giá trị thiêng liêng bổ ích cho linh hồn như :

a) Lái xe, chờ đợi, liệt giường v. v...miễn sao thấy được sự hiện diện của Chúa.

b) Nếu khô khan : xét lại các điều kiện cần hội đủ để cầu nguyện : nếu chưa đủ, sửa lại thiếu sót đó nếu đã có mà vẫn đi trong sa mạc, hay băng tuyết : nên “đổ lý” tiếp tục cho hết giờ đã định, tìm một vị thể khác khổ hơn để cho thân xác biểu lộ thái độ khẩn xin tha thiết của mình, kiên tâm bền chí tiến bước trên đường cầu nguyện, hoặc lập đi lập lại một lời nguyện ngắn.

c) Khi bị “lo ra” : thì tìm “lo vô”

Khô khan và lo ra mà cố gắng và bền chí chưa hẳn là tệ hơn một buổi cầu nguyện “ước át”.

Kết : Sau một buổi cầu nguyện tôi thường tìm lượng giá và xem hoa trái của buổi cầu nguyện: có đem lại hạnh phúc, an vui không và nhất là có tăng nghị lực thiêng liêng để sống thánh ý Chúa tốt trong an vui không ?

Nếu có: tạ ơn Chúa, nếu không tôi tự hỏi tại sao và tìm cách, xin ơn Thánh Thần, xin linh hướng và sửa sai.

De Colores
E.M.L ■.

PHÂN ƯU

Văn phòng Điều Hành được tin :

Phêrô VŨ VĂN KHOAN

Thân Phụ của các chị

Nguyễn (Vũ) thị KIM CÚC, khóa 21
Phạm (Vũ) thị KIM LOAN, khoa 21
Lê (Vũ) thị KIM LIÊN, khoá 23

vừa an nghỉ trong Chúa chiều ngày 15-11-2008 tại Việt Nam. Hưởng thọ 88 tuổi.

Xin hợp lời cầu nguyện cho linh hồn Phêrô sau hành trình dương thế, được Chúa đón vào hưởng bình an vĩnh cửu trong Nước Trời.

Vai trò của Cursillo trước vấn đề Tân Phúc Âm Hóa tại Âu châu

LTS : Bài viết về Phúc Âm Hóa sau đây đã được linh mục Phêrô Nguyễn Trọng Quý soạn làm tài liệu gọi ý hội thảo trong dịp Đại Hội Ultreya châu Âu vào tháng 4/2008. Phần 1 đã được đăng trong bản tin số 133, dưới đây là phần 2 và cũng là phần cuối.

C- Vai trò của Cursillo tại Âu Châu:

Trước sự tục hóa bi thảm tại Âu Châu, với những khó khăn và thách đố trong xã hội hiện đại, với quá nhiều điều bấp bênh và nghi ngờ lan tràn trong xã hội và nền văn hóa chúng ta, với bao nhiêu hình ảnh bị bóp méo do các phương tiện truyền thông phổ biến, làm cho nhiều người, những linh mục, những cha mẹ cũng như các giáo chức, và nói chung các nhà giáo dục, bị cám dỗ xúi giục buông xuôi. Trong số đó hẳn cũng có nhiều người trong chúng ta. Vai trò của Cursillo là vai trò của chúng ta. Chúng ta phải làm gì?

a) Trước hết: Đừng sợ!

- Có những cha mẹ sợ hãi trước những khó khăn trong vấn đề giáo dục con cái, ĐTC B 16 nói: „Đừng sợ! Thực vậy, tất cả những khó khăn ấy không phải là không thể vượt qua được. Có thể nói chúng là mặt trái của một hồng ân lớn lao và quý giá là tự do của chúng ta, với trách nhiệm phải đi kèm.“

- Có những người sợ hãi vì ảnh hưởng của thế giới cộng sản và vô thần còn quá lớn, Đức Gioan Phaolô II quả quyết khi ngài về thăm Balan lần đầu tiên sau khi lên ngôi Giáo Hoàng: “Đừng sợ! Vì Cộng sản là vô thần, mà Thiên Chúa thì chống lại vô thần”.

- Có nhiều người sợ rằng Kitô giáo rồi đây sẽ biến khỏi Âu Châu như đã từng biến khỏi Bắc Phi từ thời Thánh Augustinô hoặc ở Tunisie và một số nơi khác, nhưng ĐHY Jean-Louis Tauran, chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại Liên tôn, trong bài diễn văn đọc tại trung tâm văn hóa Pháp Saint-Louis de France tại Roma hồi tháng 2 vừa qua đã quả quyết một cách mạnh mẽ: “Thiên Chúa giáo “còn lâu mới biến mất.” vì “Thiên Chúa giáo có vẻ đang chết này lại bày tỏ một sức sống đáng kinh ngạc và chứa đựng nhiều điều bất ngờ.”

b) Yêu mến Giáo Hội và xã hội nơi mình đang sống “Đừng dập tắt Thánh Thần” (1 T,5,19).

- **Yêu, sẽ biết mình phải làm gì.** ĐC Barbarin, Tổng Giám mục Lyon quả quyết: “Muốn biết phải phục vụ làm sao, chỉ có một giải pháp duy nhất, đó là yêu mến Giáo hội và xã hội như hiện hữu ngày nay.”

- **Yêu, sẽ không ngừng tìm hiểu, học hỏi.** ĐHY Tauran: “Thiên Chúa giáo lúc nào cũng có nhiều điều để nói.” Ngài cho ta thoáng nhìn thấy những giá trị chống đỡ nhiều “quan niệm” thế tục, như đề cao phẩm giá con người và hồng ân cao quý của họ là sự tự do, gây tình

đoàn kết và tôn trọng môi trường. Thêm vào đó là tinh thần sáng tạo và đủ loại sáng kiến nhằm phục vụ tha nhân. Và đặc biệt hơn hết: Giáo hội Công giáo là cơ chế duy nhất có khả năng tập hợp một số lớn người trẻ. Không yêu, không học, làm sao chúng ta có thể đáp ứng nhu cầu của môi trường chúng quanh chúng ta.

Học gì bây giờ? Nhiều khi chúng ta cũng cần ôn lại Giáo Lý, hoặc đọc các sách có tính cách linh đạo, nó sẽ giúp ta sáng kiến cho mỗi trường hợp. Chúng ta hãy nghe lời khuyên của Đức Gioan Phaolô II trong "Tông Huấn dạy Giáo Lý" của Ngài:

7. *Tông huấn (dạy Giáo lý của Đức Gioan Phaolô II) nhắm mục đích gì?*

Đáp: Tông Huấn có mục đích: - làm cho đức tin và đời sống Ki-tô hữu thêm vững mạnh; - đem lại một sinh lực mới cho các sáng kiến hiện hành; - kích thích óc sáng tạo - với sự thận trọng cần thiết; - giúp lan tỏa giữa các cộng đoàn niềm vui là được đem đến cho thế giới màu nhiệm Đức Ki-tô.

58. *Vì thế, Tông huấn nhắc nhở điều gì?*

Đáp: Tông huấn nói rằng: - muốn được hữu hiệu, việc dạy giáo lý phải thường xuyên và nó sẽ vô ích nếu dừng lại ngay ở ngưỡng cửa của tuổi trưởng thành. - các người lớn bất cứ về tuổi nào, và cả những cụ ông cụ bà, phải được theo học giáo lý không kém gì trẻ nhỏ, thiếu niên và thanh niên.

59. *Những người nào được kể là dự tòng?*

Đáp: Đó là: - những người sinh ra và được giáo dục ở những miền chưa được Ki-tô hóa và chưa bao giờ có thể đào sâu giáo lý Công giáo; - những người hồi còn nhỏ đã được học giáo lý phù hợp với tuổi họ nhưng sau đó đã buông lơi không thực hành đạo, và khi đứng tuổi chỉ có những hiểu biết ấu trĩ về tôn giáo; - những người chịu ảnh hưởng của việc dạy giáo lý hồi thơ ấu, nhưng được truyền đạt cách vụng về hay thiếu thẩm nhuần; - những người, mặc dầu sinh trong một nước ki-tô giáo, thậm chí sinh trong một môi trường xã hội ki-tô giáo, nhưng không bao giờ được giáo dục về đức tin của mình. (Lm John Phan Du Sinh, OFM: Học hỏi Tông Huấn dạy Giáo lý. Vietvatholic 27/10.2002).

- **Yêu, sẽ thích thú suy niệm Kinh Thánh.** Đức Giám Mục Carlo Ghidelli thuộc giáo phận Lanciano-Ortona, một nhà chú giải Thánh Kinh quả quyết rằng việc suy niệm Thánh Kinh trong gia đình là một bước quyết định cho Tân Phúc Âm Hóa. Đức Cha Ghidelli đã cho biết như trên hôm thứ Bảy 23/2/2003 trong cuộc họp thường niên của Hội Đồng Giám Mục Ý.

Đức cha nhấn mạnh: Ngày nay nhiều người có Kinh Thánh nhưng lại cưỡng lại việc tìm hiểu Kinh Thánh, họ chỉ muốn giải thích KINH THÁNH theo ý riêng hoặc tìm kiếm những chỉ dẫn Kinh Thánh bên ngoài Giáo Hội Công Giáo. Ông Guido Benzi, Giám Đốc văn phòng Giáo Lý của giáo phận Rimini, đã nhấn mạnh đến tầm

quan trọng của việc "đừng để đánh mất đi quan điểm là Thánh Kinh, tiếng nói của Thiên Chúa, phải đến được với mọi người chứ không phải với một ít người".

Tuy nhiên, ông Guido Benzi nói tiếp: "người tín hữu, đặc biệt những người không Công Giáo, cần được nhắc nhở rằng sự diễn dịch chân thật Thánh Kinh chỉ có thể tìm thấy trong một chiều kích đức tin. Như Thánh Augustinô thường nói, chúng ta phải đọc Thánh Kinh được đặt trong tay Mẹ chúng ta là Giáo Hội".

- **Yêu, chúng ta sẽ nhận thấy cần phải cầu nguyện.**

Đức Cha Barbarin kể: " Ngày 20 avril 2002, tất cả các Giám Mục miền Trung và 5000 kitô hữu các giáo phận chúng tôi đã mang gậy người hành hương: Chúng tôi leo lên đồi Vézelay để cầu xin Chúa: Lạy Chúa, xin cho chúng con những linh mục và phó tế chúng con cần! Phải la lên một tiếng lớn trước mặt Chúa bởi vì Giáo hội Pháp đang gặp tai họa lớn-để lập lại một kiểu nói như Jeanne d'Arc. Chúng tôi không có giải pháp nào khác ngoài việc kêu lên Chúa: Xin Chúa hãy làm một cái gì! "

ĐHY Tauran: "Hãy càng ngày càng trở nên một Giáo hội cầu nguyện, tôn vinh và phục vụ." Ngài tin rằng với phương pháp đó, "Đạo Chúa có một tương lai tốt đẹp ở Phương Tây và xa hơn thế nữa bởi vì, cũng như trong quá khứ, tôn giáo này sẽ biết cách 'chinh phục những dân tộc mọi rợ', tìm ra con đường canh tân đức tin và truyền thống, như vẫn hằng như thế."

Nhớ lại lời Đức Gioan Phaolô II: "Đừng sợ! Cộng sản là vô thần, Chúa không chấp nhận vô thần". Chúa không chấp nhận sự vô thần của thời đại chúng ta, chúng ta hãy xin Chúa sẽ ban.

c) Tìm cách giải đáp một số "nhỗi sợ" âm thầm phá hoại niềm tin của trẻ em cách bí mật.

Những người con ngoan ngoãn trong gia đình bỗng dưng trở thành ương ngạnh, bỏ kinh, bỏ lễ, không vâng lời và coi thường bố mẹ. Tại sao? Thừa vì có những người "rất dễ thương" đến rí tai các em một cách rất tình tứ thân mật và xúi các em đừng cho người lớn biết, vì họ là những người cổ hủ, thiếu văn minh, không biết khoa học và đã bị nhồi sọ lâu đời rồi, không còn khả năng hiểu biết như các em, cho họ biết, họ sẽ không thương các em nữa và có thể sẽ đánh các em. Sau đây là vài món trong những điều họ xúi:

Đừng tin ông Giêsu, vì ông không có thật, nhưng do ông Phaolô đọc truyện thần thoại Ấn Độ tạo ra.

Ông Giêsu không có thật trong lịch sử, truyện ông Giêsu chỉ là truyện người ta tạo ra để dạy đời, người văn minh ngày nay không ai tin nữa.

Ông Giêsu có thật, nhưng ông có một ảo tưởng rất lớn, luôn nghĩ mình là Con thiên Chúa. Vì ông hấp dẫn và có tài ăn nói, nên nhiều người tin và theo ông, những người này đều là người ngu dốt.

d) Một vấn nạn cuối cùng để suy nghĩ:

Một cặp vợ chồng sắp bỏ nhau, có cách nào giúp họ làm hòa? ■

CHỦ TRƯỞNG ‘THẾ TỤC’ CỦA PHÁP

(tiếp theo kì trước)

Lm. MAI ĐỨC VINH

[...] Nghĩ rằng, đang sống trong ‘một nước Pháp thế tục’, chúng ta cần nắm bắt phần nào ‘những nguyên nhân, những diễn tiến lịch sử, những thành công, những tác hại và những thay đổi của chủ trương thế tục,’ hầu chúng ta hiểu rõ hơn náo trạng của người Pháp, thể chế của nước Pháp và của xã hội pháp, nhất là chia sẻ tình trạng hiện nay của Giáo hội Pháp, đồng thời chính chúng ta được trưởng thành trong đức tin hầu hướng dẫn đức tin của con cháu chúng ta. Đó là mục đích của bài viết này. Bài này sẽ gồm bốn phần chính :

- ♦ A. Chủ trương thế tục của cách mạng 1789
- ♦ B. Cách mạng văn hóa 1968
- ♦ C. Chủ trương thế tục tích cực của tổng thống Sarkozy.
- ♦ D. Giáo Hội Công Giáo không đứng ngoài cuộc.

A. CHỦ TRƯỞNG THẾ TỤC CỦA CÁCH MẠNG 1789

I. Cần nắm vững một số từ

‘Thế tục’ hay ‘LAICITÉ’ vừa là một danh từ (terme) vừa là một ý niệm (concept). Do đó cần tìm hiểu nguồn gốc của danh từ (étymologie) và nghĩa đặc biệt của ý niệm.

1. Một nguyên ngữ mơ hồ.

Từ ‘Laïcité’ phát sinh bởi từ ‘laïc’. Từ ‘laïc’ có gốc từ chữ hy Lạp ‘laos’ chỉ nghĩa ‘dân chúng’, ‘dân tộc’, ‘quần chúng’ (peuple) được coi như một tổng thể bất khả phân chia và không thể khác biệt. Từ này không chỉ nghĩa về dân tộc trong phạm vi chính trị. Vì thế trong tiếng latin của Giáo Hội, từ ‘laïc’ chính là từ ‘laicus’ chỉ một ‘người đời’, ‘một giáo dân’ thuộc Giáo Hội, khác với ‘Clericus’ (Clerc) là ‘giáo sĩ’ (xem K.207,1). Vào giữa thế kỷ XIX, ông Edgard Quinet nói về việc giảng dạy thế tục hay về các trường công là để đối lập lại việc giảng dạy của các dòng tu hay về các trường công giáo. Mãi tới năm 1871 thế từ (substantif) mới mang một ý niệm rộng rãi : các tham vọng của các chiến sĩ cộng hòa là chống lại chủ thuyết giáo sĩ bảo thủ.

2. Tìm kiếm những từ xem ra đồng nghĩa

‘Bao dung tôn giáo’ (Tolérance religieuse) đã được đề cao tại Pháp và Algérie bởi một số các triết gia hầu chấm dứt chiến tranh tôn giáo. Tuy nhiên, dù đã được ghi đậm một số thành công (tiêu biểu là sắc lệnh Nantes năm 1598), ‘bao dung tôn giáo’ bị coi là một ‘sự nể vì nào đó thôi’ (une certaine condescendance), người bao dung vẫn giữ ‘thái độ trịch thượng’ về xác tín tôn giáo của họ. ‘Bao dung tôn giáo’ không tuyệt đối cần thiết : chỉ cần có những cách xử trí hay những xác tín xứng hợp là đủ (Sắc lệnh Nantes không nói gì đến Do Thái Giáo, ông John Locke không muốn bao dung đối với thuyết vô thần). Muốn tiến gần đến quan niệm thế tục, ‘bao dung tôn giáo’ phải khẳng định sự bình đẳng giữa các ‘xác tín tôn giáo khác nhau’.

Đàng khác, ‘thế tục’ (laïcité) đồng nghĩa với ‘tục hóa’, ‘hoàn tục’ (Sécularisation). Từ này chỉ về những thực tại

rõ ràng khác nhau. Có khi nó diễn tả sự tiến bộ của ảnh hưởng xã hội tôn giáo, có khi nó đề cập đến những chuyển trao cho chính quyền dân sự các năng quyền (compétences) mà từ xưa vốn thuộc về tôn giáo. Cả hai cách diễn tả này đều không quân xứng với tính cách thế tục. Cách diễn tả thứ nhất chỉ có tính cách xã hội học, cách diễn tả thứ hai chỉ là một phân tích thuần túy hình thức.

3. Một nội dung còn mờ ảo

Sau vụ thất bại, năm 1984, trong dự án thiết lập ‘đại công vụ thống nhất và thế tục của nền giáo dục quốc gia’ của chính phủ xã hội Fr. Mitterand, năm 1986, người ta đã tổ chức tại Lille những buổi thảo luận hầu đào sâu ý nghĩa của thế tục. Nhiều từ định tính (qualificatifs) được nêu lên: ‘thế tục đa dạng’ (laïcité pluriel), ‘tân thế tục’ (Nouvelle laïcité), ‘thế tục mở rộng’ (laïcité ouverte), ‘minh ước mới về thế tục’ (nouveau pacte laïque). Không một định tính nào cho thấy một nội dung rõ ràng về thế tục. Thế tục vẫn mang một nội dung hàm hồ và đáng bàn cãi, lại còn nguy hiểm và khó ăn nói khi muốn vận động với dân chúng... Nhiều khi ‘thế tục’ không phân biệt được giữa truyền thống văn hóa và giáo lý của tôn giáo

4. Những điều kiện của ‘thế tục’.

Để thực sự có thế tục, trước tiên phải có một khoảng giới công cộng (espace public) làm môi sinh cho ‘res publica’ (công việc chung). Trong cái khoảng giới công cộng này mỗi người được nhìn nhận như là cá thể, độc lập hoàn toàn với những xác tín mà cá thể ấy muốn tiếp nhận từ nơi khác. Đó là ‘khoảng giới riêng tư’. Cả hai khoảng giới phải tách rời nhau. Sự tách rời này không cho phép Nhà Nước xen mình vào khoảng giới riêng tư. Sự tách rời này được gọi là trật tự công cộng. Cũng vậy, con người phải được tự do về niềm tin và cách phát biểu trong khoảng giới riêng tư. Nhà Nước cũng phải hoàn toàn tự do như vậy đối với mọi xác tín tôn giáo. Tóm lại mọi người phải được nhìn nhận bình đẳng về quyền lợi. Được xây trên một sự bình đẳng về quyền lợi và trên sự tự do chắc chắn và tuyệt đối về lương

tâm, tính cách thế tục được bảo đảm bởi sự phân tách khoảng giới công cộng với khoảng giới riêng tư. Nhà Nước có bốn phận kiểm soát sự tách rời này.

II. Những khối óc thế tục

Trong lịch sử đã có nhiều tư tưởng gia suy tư về thế tục, nhưng thường khi họ lại đoạn tuyệt với thời đại. Cũng có những người hoạt động quyết liệt hầu hình thành những cái cách mà họ cho là cần thiết để đạt tới ‘chủ trương thế tục’.

1. Những tư tưởng gia về ‘thế tục’

Nhân vật phải nhắc đến đầu tiên là ông Condorcet (1743-1794). Là một nhà toán học sáng giá trước thời cách mạng, ông lại là một trong những người giàu tư tưởng triết học. Ngay trong chế độ cũ, nhiều lần ông đã cổ động bãi bỏ chế độ nô lệ, bãi bỏ các quyền lợi phong kiến và đòi thực thi sự bình đẳng giữa người với người. Năm 1764, ông là chủ tịch của Hội Bạn Người Da Đen. Nếu ông chấp nhận ‘bản Tuyên Ngôn năm 1789 về quyền lợi của con người và của công dân’, thì chính ông lại lên tiếng cảnh cáo rằng: trong bản Tuyên ngôn, người ta đã quên giới phụ nữ. Ông cũng lấy làm tiếc về việc không nói đến ‘quyền phổ thông đầu phiếu’. Phương án giáo dục phổ thông mà ông trình bày trước Quốc Hội Lập Pháp ngày 20-21 .04.1792, báo trước những cải tổ ngành giáo dục mà nửa thế kỷ sau mới được thực hiện. Vì cương quyết chống án tử hình, ông đã không bỏ phiếu xử tử vua Louis XVI. Ông đã kết liễu đời sống như một người bị khai trừ, như một nạn nhân của sự can đảm và minh mẫn của ông. Ông tự tử hay bị hành quyết, đến nay vẫn còn là một bí ẩn. Qua những điểm ông đã vạch ra về những tiến bộ của tinh thần nhân bản, quả thật, ông đã để lại một chúc thư chính trị của thế kỷ XVIII. Tư tưởng của ông được phản ánh rõ nét nơi nhân cách và sự nghiệp của Auguste Comte (1798-1857). Ông này đáng mang danh là người khai mào và phổ biến khoa xã hội học tân tiến. Ông dùng những dữ kiện khoa học để phân tích các hiện tượng xã hội. Được nối tiếp bởi Émile Littré (1801-1881), tư tưởng của Condorcet và Auguste Comte đã tạo nên những ảnh hưởng quyết liệt về tính cách thế tục, đặc biệt vào cuối thế kỷ XIX. Một nhân vật khác phải nhắc tới là ông Charles Renouvier (1815-1903). Điểm nổi bật trong tư tưởng của ông là phục hồi sự công bằng cho những người bị lãng quên. Ông đem lại cho thuyết tất định duy thực (déterminisme positiviste) một phạm trù duy chí (dimension volontariste) mượn lấy từ chủ nghĩa phê bình của Kant. Sự tiến bộ là cần thiết, nhưng trước tiên là việc chọn lựa luân lý. Việc chọn lựa này cho phép ông khẳng định rằng xét về luân lý đạo đức thì Nhà Nước có quyền ưu thế trên các tôn giáo.

2. Những nhân vật hoạt động cho thế tục

Người được nêu danh đầu tiên là ông Jean Macé

(1815-1896). Xuất thân từ một gia đình hạ lưu, có khuynh hướng cực tả, đối lập Đệ Nhị Đế Chế. Năm 1866, ông đã kêu gọi quy tụ những người muốn đóng góp vào công trình giáo dục đại chúng. Do lời kêu gọi của ông mà hình thành Liên Minh Giảng Huấn (ligue d'enseignement). Theo gót Jean Macé là Jules Ferry, ông này đã gây nên phong trào thế tục hóa công trình giảng huấn; Paul Bert (1833-1886), bộ trưởng bộ Giáo Dục và Phụng Tự trong hai năm 1881-1882, đã huy động cho các văn kiện cơ bản về trường công được Quốc Hội biểu quyết chấp thuận; Ferdinand Buisson (1841-1932) được bổ nhiệm làm giám đốc ngành tiểu học tại bộ Giáo Dục (1879), đã hoạt động hăng say lập nên Liên Minh Nhân Quyền năm 1898.

Sau cùng, trong thời gian bàn thảo về việc tách rời Giáo Hội và Nhà Nước, Emile Combes (1835-1921), cho dù bị nhóm ‘thân giáo sĩ’ tấn công ác liệt và bị các bạn bè bỏ rơi, đã biết xử dụng lợi khí luật 1901 về các hội đoàn, vận động yêu cầu Quốc Hội biểu quyết ‘luật tách rời’ (loi de séparation) năm 1905.

3. Ông Jules Ferry

Jules Ferry đã trở thành biểu tượng chính yếu cho mọi hoạt động nhằm ‘thế tục hóa hệ thống học đường’. Năm 1891, ông tuyên bố: «Tôi là người dung hòa. Tôi luôn tự nhủ mình như vậy. Với cả danh dự của một công dân, tôi mong muốn mở thật lớn mọi cánh cửa của Nền Cộng Hòa». Jules Ferry (1832-1893), trước tiên là đối lập với Đệ Nhị Đế Chế và chính trong danh nghĩa này mà ông được trúng cử thành nghị sĩ trong Ban Lập Pháp (Corps Législatif). Léon Gambetta (1838-1882) đã tổng hợp các lời hứa của ông thành một chương trình của nhóm cực đoan và được biểu quyết tại Belleville năm 1869. Tiếp theo, Jules Ferry được chọn vào Quốc Hội (Assemblée Nationale), rồi giữ ghế Trường Phòng Dân Biểu (Chambre des Députés), trước khi trở thành Thượng nghị sĩ và Chủ Tịch Thượng Viện trong hai tháng. Ông giữ chức bộ trưởng Giáo Dục từ năm 1879. Hai lần làm chủ tịch Hội Đồng (Coseil), từ 9.1880 đến 11.1881 và từ tháng 01 đến tháng 07 năm 1882: Điều ông quan tâm nhất và được kể là thành công là giải quyết các vấn đề học đường, mở rộng lối ‘thế tục hóa việc giảng dạy’.

Giống Gambetta, Jules Ferry là chiến sĩ Nền Cộng Hòa và chủ trương mọi canh tân cần phải có thời gian. Trái với khuynh hướng xã hội là muốn đốt thời gian, đi mau, đi mạnh. Jules Ferry thuộc nhóm Tam Điểm cùng với Émile Littré (1801-1881), chủ trương đi tìm một lương tâm nhân bản thoát khỏi mọi cưỡng bách thần học, tự do đi chinh phục thế giới. Thừa hưởng tư tưởng của Kant, Condorcet, Comte, Edgar Quinet và Renouvier, ông Jules Ferry muốn thực hiện cho được giấc mơ ‘trường học không có linh mục, không có giáo lý’ (une école sans prêtres et sans catéchisme).

(còn tiếp)

ĐỨC KẾT ĐẠI HỘI Á CHÂU & THÁI BÌNH DƯƠNG LẦN 20 SAIPAN, CNMI

CNMI = The Commonwealth of the Northern Mariana Islands

Quý Anh Chị Cursillistas thân mến trong Thầy Chí Thánh Giêsu,

Thật là vui mừng chúng ta được gặp lại nhau trong những ngày Đại Hội Cursillo Á Châu và Thái Bình Dương lần 20 năm nay tại Saipan, trên một hòn đảo với nét đẹp thiên nhiên của đất nước CNMI. Chắc hẳn mỗi người chúng ta đều có cùng tình cảm quý mến dành cho các Anh Chị Cursillistas tại Saipan, những Anh Chị vốn quý khách, với tâm tình thân thương, đơn sơ chân thật. Chúng ta càng quý mến hơn khi biết được các Anh Chị đã phải trải qua biết bao là khó khăn và thử thách để hoàn bị công việc tổ chức Đại Hội năm nay. Cảm tạ Thầy Chí Thánh đã luôn đồng hành và hướng dẫn cho tất cả Anh Chị trong mọi hoàn cảnh.

Với chủ đề “Renewing Our Commitment: Be A Friend, Make A Friend And Bring A Friend To Christ”, tất cả tham dự viên đã có được thật nhiều dịp để kết bạn, cùng nhau cầu nguyện, lắng nghe và chia sẻ những suy tư và cảm nghiệm trong cuộc sống. Qua những quan tâm và lo lắng chúng ta dành cho nhau, sống như một người bạn, làm bừng sống và góp phần giúp tình bạn được thấm thiết hơn. Vì một khi chúng ta đã cảm nhận được và trân quý tình bạn chúng ta dành cho nhau, khi đó chúng ta sẽ cảm thấy dễ dàng hơn để dần dần tìm đến tha nhân kết bạn, và đưa bạn đến với Thầy Chí Thánh Giêsu.

Trong tâm tình cầu nguyện và với những ý tưởng trên, tôi có thể tự tin để tường trình với quý Anh Chị Cursillistas tại địa phương cùng với các Anh Chị đại biểu khắp nơi là chúng ta đã tổ chức thành đạt về mọi mặt, tất cả mọi người đã đón nhận và được sống trong tình thần của chủ đề như Đại Hội mong ước.

Với tổng số 87 tham dự viên bao gồm một Đức Cha và sáu Linh mục về tham dự Đại Hội từ 8 phái đoàn: Australia, Guam, CNMI, Korea, Oceania Korea, Taiwan, OMCC_USA, và Vietnam in the Diaspora (Việt Nam Hải Ngoại).

[*Phái đoàn Vietnam in the Diaspora gồm 8 đại biểu: Cha Linh Hướng Peter Bùi Xuân Mỹ và Anh Nguyễn Xuân Đức (từ Canberra), Chị Nguyễn Thu Hà và Chị Bùi Kim Nhung (từ Sydney), Chị Đinh Thanh (từ Melbourne), Anh Lê Tinh Thông (từ Hoa Kỳ), Anh Chị Nguyễn Hữu Tâm và Nguyễn Hoàng Yển (từ Brisbane)].*

Xen kẽ trong chương trình Đại Hội là hai buổi họp của các Trưởng phái đoàn và quý Cha Linh hướng (Heads of Delegation meetings) để bàn thảo và quyết định cho những sinh hoạt của Phong Trào Cursillo Vùng Á Châu và Thái Bình Dương trong những năm sắp tới. Ba

quyết định được đồng thuận như sau:

1. APG (Asia Pacific Group) nhận nhiệm vụ điều hợp Phong Trào Cursillo Thế Giới, và Phong Trào Cursillo Australia được bầu chọn và nhận trách nhiệm thành lập văn phòng OMCC (Ban Điều Hợp Phong Trào Cursillo Thế Giới), nhiệm kỳ 4 năm từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 01 năm 2014. Nghi thức bàn giao nhiệm vụ sẽ được lồng trong Đại Hội Ultreya Thế Giới (World Ultreya) sẽ tổ chức tại Los Angeles vào ngày 01 tháng 08 năm 2009.

2. Vietnam in the Diaspora được bầu chọn để tiếp tục nhiệm vụ Điều Hợp Vùng Á Châu và Thái Bình Dương (APG) thêm một nhiệm kỳ 4 năm, bắt đầu từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 01 năm 2014. Nghi thức nhận nhiệm vụ sẽ được lồng trong Đại Hội Ultreya Thế Giới (World Ultreya) sẽ tổ chức tại Los Angeles vào ngày 01 tháng 08 năm 2009.

3. Đại Hội Cursillo Vùng Á Châu và Thái Bình Dương lần 21 được Phong Trào Cursillo Taiwan đăng cai, và sẽ được Taiwanese Cursillistas sinh sống tại Hoa Kỳ tổ chức tại Los Angeles trong năm 2010. Dự trù Đại Hội sẽ được tổ chức trong các tháng 9, 10, hoặc 11 năm 2010, Phong trào Cursillo Taiwan sẽ thông báo cập nhật ngày tháng trong thời gian sắp tới.

Thay mặt cho Ban Điều Hợp Phong Trào Cursillo Vùng Á Châu và Thái Bình Dương, xin được cảm ơn quý Anh Chị đã đáp lời mời về tham dự Đại Hội năm nay. Cùng với tất cả tham dự viên, chúng tôi xin được chân thành cảm ơn đến từng Anh Chị Cursillista và gia quyến tại Saipan CNMI. Quý Anh Chị đã bày tỏ niềm tin tuyệt đối vào Thầy Chí Thánh, đã thể hiện sự tin tưởng vào bạn hữu và Anh Chị Em xa gần, để qua đó, quý Anh Chị đã tổ chức một Đại Hội thành công mỹ mãn theo Thánh Ý và lòng mong ước của tất cả mọi người tham dự. Một Đại Hội chan hòa Tình Chúa, tình người và tình bạn.

Chúng con cảm tạ Thầy Chí Thánh đã tuôn ban muôn ơn lành và hướng dẫn cho Đại Hội. Chúng con cảm tạ Mẹ Maria đã cầu thay nguyện giúp chúng con.

Kể từ hôm nay, chúng ta cố gắng sẽ sinh hoạt gần gũi và gắn bó hơn, luôn ao ước sống và gìn giữ tình bạn chân thành. Có như thế, chúng ta sẽ vững tin hơn trong nhiệm vụ mà Đại Hội đã giao phó cho mỗi người qua chủ đề “Renewing Our Commitment: Be A Friend, Make A Friend and Bring A Friend To Christ”.

De Colores!

Antôn Nguyễn Hữu Tâm

TM. Ban Điều Hợp Phong Trào Cursillo Vùng Á Châu và

Thái Bình Dương

Saipan, 08/11/2008 ■

NGÀY THỨ TƯ CỦA VUA

Cứ ba năm một lần (từ Công Đồng Vatican 2 năm 1962) giáo hội lấy đoạn Tin Mừng Matêô 25, 31-46 làm bài học cho người Kitô hữu nhân ngày lễ tôn vinh Chúa Kitô là Vua, Vua của vũ trụ, Vua của nhân loại, Vua của lịch sử. Năm vừa qua, bài học là đoạn Luca 23, 35-43 cho thấy Chúa chúng ta vào giờ bi thảm nhất của đời, chết tắt thở trên thập giá giữa hai người gian ác, dưới bảng ghi « Vua của người Do thái ». Năm trước nữa, đoạn Gioan 18,37, thuật lại cảnh Chúa Giêsu bị tra vấn như một phạm nhân, đã tuyên bố trước quan Pilatô: « Tôi là Vua ...tôi vào đời để làm chứng về Sự Thật...». (Trước Công đồng Vatican 2, chỉ có đoạn Phúc âm này được dùng cho lễ Chúa Kitô Vua do Đức Giáo Hoàng Piô XI thiết lập từ 1925).

Khá nhiều người ngạc nhiên tự hỏi : để tôn vinh Vua của Trời và Đất, tại sao Phụng vụ không chọn một truyện Tin Mừng nào « oai » hơn, « vui » hơn ... chẳng hạn truyện Chúa tỏ mình vinh quang rực sáng trên núi Thabor, hay truyện Chúa hoá phép làm cho năm miếng bánh nuôi ăn hơn năm ngàn người v.v...

Ngày Thứ Tư, Ngài...

Ngạc nhiên triền miên kéo dài.. Nhờ ánh sáng của những lần sinh hoạt cursillo, nơi hội nhóm, tại ultreya, trong các khoá ba ngày và trường huấn luyện lãnh đạo, mắt và tim của ngọn bút có vẽ gặp câu trả lời qua hai tín điều bậc nhất của Thiên Chúa giáo : « Người chịu khổ hình, bị đóng đinh chết trên thập giá và Ngày thứ ba, Người sống lại... »

Rồi sao nữa ?...Thưa, chúng ta đều biết, đều tin : sau khi Người sống lại vào ngày thứ ba thì qua **ngày thứ Tư**, Người vẫn còn « ở lại cùng chúng ta mọi ngày cho đến ngày tận thế ». Đúng theo lời Ngài đã hứa nơi câu kết của Phúc Âm Mt 28, 20. vừa kể.

Ở Đâu ?...

Ai trong anh chị em chúng ta không biết ! Kia trong bí tích Thánh Thể, trên các bàn thờ, trong các nhà tạm, trong các nhà thờ...Và còn nữa...không những « ở đâu có tình thương yêu»...mà cả những nơi đầy oán thù, chốn ngập tràn đau khổ, giữa gát gao tranh chấp, đối kháng, sai lầm...

Để Làm Gì ?...

Thầy cần đi ra. Và Thầy muốn nhờ có ai cùng Thầy ra đi « **Anh em hãy đi rao giảng, làm chứng Tin Mừng của Thầy khắp nơi cho đến tận cùng thế giới...** ». (Jn 14,16)

Ra đi hoà mình với nước mắt của người không còn hy vọng, của người thất vọng tình đời, của những trái tim tan nát, những cuộc đời bệnh hoạn, đối lạnh, phiêu bạt có khi cho đến lọt vào tù. Nơi đó Thầy xin anh chị em của Thầy tiếp tay để cứu vớt, phục hồi, đỡ nâng... Đoạn Phúc Âm Mt 25, 31-46 hôm nay có vẽ trao cho anh chị em của Thầy bài học, lời kêu gọi, tiếng kêu xin.



Cursillo Và Soeur Emmanuelle

Mấy ngày qua, cả nước Pháp và nhiều nơi trên thế giới, người ta cảm động, kính trọng Soeur Emmanuelle, vị nữ tu tông đồ bác ái của thế kỷ vừa được Chúa rước về. Đọc lại truyện đời bà, dễ thấy nổi bật rõ những nét đậm tinh thần Cursillo (mặc dầu bà không phải là cursillista) như sau :

- hợp linh đạo Cursillo **Một tay nín Chúa, một tay nắm anh chị em**, qua lời nói : « **Tình thương chân thật, vững chắc, bền bỉ là một tình thương biết lo tìm hạnh phúc của người khác cùng một lúc với hạnh phúc của riêng mình** ».

- **Ultreya** : Bà thường dùng khẩu hiệu tiếng Arap 'Yalla' (Tiến lên !) để tự thúc đẩy mình và tất cả người khác. Có lần, (hôm đó bà đã 86 tuổi nhưng chưa chịu bó tay nghĩ ngơi), khi kết thúc một cuộc phỏng vấn trên đài truyền hình Pháp, Bernard Pivot hỏi : 'xin ma soeur cho biết trong ngôn ngữ Pháp, ma soeur ghét chữ nào nhất ? ' -Nhanh nhẹn trả lời. Như búa bổ : 'chữ **STOP**'. Hỏi 'Và ma soeur yêu chữ nào nhất ?'. – Với nụ cười rạng rỡ cất tiếng cao trả lời,: ' chữ '**En avant** ' ! tức là **ULTREYA**. Tiến Lên ! Quyết tiến !..

HCT - Hậu Cursillo ■

ỦNG HỘ PHONG TRÀO

Chi Phạm Thị Đương	30 €
Chi Phạm Thị Soi	30 €
Chi Portal Monique	30 €
Chi Beaugendre Marilyne	30 €
Ch Lê Đình Thanh Vân	50 €
Chị Nguyễn Thị Kim Anh	50 €
Chị Nguyễn Thị Hoa	20 €
Ấn danh	100 €

**** LỄ SÔNG ****

§ **** Tuyết Hằng **** §

Tuyết rơi rụng trắng hồn đơn !
Cho lòng thổn thức xót thương mảnh đời !
Chuông chiều vọng tưởng mẹ hiền ,
Hoa cau thấp thoáng một thời hân hoan !
Vàng trắng trong ngọc trắng ngà ,
Ươm nhiều mơ mộng ! Nhìn đời quá xinh !
Thơ ngây đầm thắm trắng tròn ...
Nào hay ...AI đó một trời đắm say !
Một thời ...Rồi lại một thời ,
Một đời hạnh phúc thanh thoi châu trần !

Bỗng đâu một trận mưa giông...
Cuốn trôi tất cả yêu thương thân tình !
Còn đâu Lễ Sông gia đình ?!
Muôn trùng vĩnh biệt nghĩa tình phu thê !
Xót con chèo chống một mình !
Lo con ăn học danh thành mới yên !
Trời mưa bong bóng phập phồng...
Gái đi lấy chồngMẹ góa lênh dên !
Cam lòng sau vạt tóc xanh ...
Trắng nghiêngg lã ngọn nhành hoa rụng dần !
Thương sao...Thương đến ngậm ngùi !
Giữa dòng nước dữ chông chênh gánh gồng !!

**** Chiều kia ghé đến nhà thờ ,**
CHÚA cười ...Con thấy rung rung ấm lòng !
MẸ ban **LỄ SÔNG** ngọt ngào
Ưu phiền theo vạt khói bay nhạt nhòa !
Càng yêu càng gần với Ngài ...
Đường đi trăm ngã ...**CHA** ơi chút tình ! ******
Ngày vui Thánh Tiệc bĩ bàng ,
Đêm về hạnh phúc Mân Côi chuỗi tràng !
Nổi chìm theo cỏi chợ vơ ,
Núi Cha , ôm Mẹ ...Lo gì bơ vơ !
Ba Ngôi Một Chúa rõ ràng ,
Canh Quê thơm vị đồng bằng Thánh Linh !

Kỷ Niệm **ĐƯỢC ON TRỞ LẠI ...**
qua Hai Mươi Năm Tình Nồng thắm
thiết với Thiên Chúa Tình Yêu cao cả !
Trong Đức Ki Tô Phục Sinh vô cùng khả kính !
Một Mùa Phục Sinh nghìn đời khó quên :
1989 * 2009
* Marie Catherine THU NGUYỆT *

Dest :

JOURNAL

PHONG TRÀO CURSILLO
Mr. Bosco Đào Văn
4 bis rue de Paris
94470 Boissy Saint Léger—FRANCE

THÔNG BÁO

Sau khi đã được Đức Ông linh hướng chuẩn nhận, Văn Phòng Điều Hành Phong trào xin thông báo thời điểm được định để tổ chức hai khóa học cursillo hè 2009 như sau :

- ♦ **Khóa 25 Nữ : từ thứ tư 29/7/2009 tới thứ bảy 01/08/2009**
- ♦ **Khóa 26 Nam : từ thứ tư 5/8/2009 tới thứ bảy 08/08/2009**

Xin quý anh chị tăng cường các hoạt động Tiễn Cursillo chuẩn bị cho hai khóa học này.

PT Cursillo miền APG (khu vực châu Á—Thái Bình Dương) vừa đề cử Phong Trào Việt Nam (Hải Ngoại) tiếp tục đảm nhận vai trò điều hợp APG thêm 1 nhiệm kỳ 4 năm từ 2010 đến 2014.

Xin Chúa xuống ơn dồi dào trên quý anh chị em cursillistas phong trào Cursillo Việt Nam, để thực hiện tốt đẹp nhiệm vụ được giao phó.